

THIỀN SƯ CHÂN NGUYÊN
THIỀN SƯ TÍNH ĐỊNH

臨終正念

LÂM CHUNG
CHÍNH NIỆM

HỘ NIỆM
TẠI VIỆT NAM XƯA



ĐỆ TỬ HỌC PHẬT CĂN DỊCH

偈云

老來修捷徑 專念阿彌陀

盡此一報身 同生極樂國

釋迦佛。親以此聖號。教二老人。無可疑者。若人至心持念。及誦往生真言。解冤延壽。得大福報。證無生忍。居不退地。豈不偉歟。呂元益謹勸。

臨終正念

淨業之功。雖積於平日。而臨終最後一

念。最為緊要。蓋以生淨生穢。八聖八凡。唯此一念。為之轉移也。每見念佛之人。尋常俱說。求生淨土。及到臨命終時。多無正念。或貪生怕死。戀此皮囊。或目顧妻兒。難忍分別。或繫綴家財。放捨不下。或因境界不順。抱恨而終。或因病苦逼迫。飲痛而去。既失正念。甘從淪墮。又或

有自疑一生業重。西方無分者。或有自疑念佛日少。不敢望生者。或有自疑債負未完。心願未了。貪嗔未息。難生彼土者。或有自疑我雖念佛。而佛恐不來接者。此四皆自生疑障。而失正念者也。又或有平昔念佛精勤。忽得病苦。沉困床榻。痛楚不堪。此是夙業深重。應隨惡道。

以念佛故。轉重為輕。應當忍受。益勤念佛。必得往生。若惡佛法無靈驗。返生退心。必隨地獄。或有平常雖曰念佛。貪生之情實重。一朝疾苦臨身。便信邪師野術。戮殺衆生。燒錢化馬。祭禱妖鬼。希望福祐。緣此心邪。諸佛不受。或有因病。聽醫者言。飲酒食肉。或害生命。以為藥餌。

既喪善根。必隨業轉。此三音因病起障。而失正念者也。我今勸行人到此。祇要諦信經文。堅凝正念。百般放下。念佛待盡。于三界作牢獄想。於妻子作冤家想。於家財作枷鎖想。於自身作臭皮囊想。作朽爛體想。其家中眷屬及外客來者。病者。都先分付定。教他念佛相助。不可

說着閑話。不可舉起家事。不可嗟嘆作聲。哀泣垂泪等。直待煖氣離身。方可舉哀。若依此法。必得往生。縱是平昔不曾念佛之人。能依此法。亦無不得生者。嗚呼死門事。大頃刻來生。一念差錯。歷劫受苦。可不慎哉。可不慎哉。

偈云

Ảnh sách cổ khắc in
thời Nguyễn, trích
nguyên văn bài Lâm
Chung Chính Niệm
trong quyển Tịnh Độ
Yếu Nghĩa do Thiên
sư Chân Nguyên biên
soạn đầu thế kỷ XVIII
thời Lê, cách đây hơn
300 năm.

三心琢出菩提器。六念圓成般若機。
第一義中常不動。九蓮品上合同歸。
故頓悟要門理性無斷滅。
問經云。盡無盡法門如何。答。為二性空。
故。見聞無生是盡。盡者。諸漏盡也。無盡
者。於無生體中。本具恒沙妙用。隨事應
現。悉皆具足。於本體中。亦無損減。是名

臨終正念

LÂM CHUNG CHÍNH NIỆM

Chính Niệm Lúc Lâm Chung

Trích trong Tịnh Độ Yêu Nghĩa ^[1]
Thiền sư Chân Nguyên ^[2] soạn



淨業之功。雖積於平日。而臨終
最後一念。最為緊要。

Tịnh nghiệp chi công, tuy tích ư bình nhật, nhi lâm chung tối hậu nhất niệm, tối vi khẩn yếu.
Công tu Tịnh nghiệp ^[3], dù tích lũy lúc thường ngày, nhưng một niệm cuối cùng lúc lâm chung ^[4] là quan trọng nhất.

蓋以生淨生穢。入聖入凡。唯此
一念。爲之轉移也。

Cái dĩ sinh Tịnh sinh Uế, nhập Thánh nhập Phàm, duy thử nhất niệm, vi chi chuyển di dã.

Bởi vì được sinh về cõi Tịnh Độ ^[5] hay sinh về cõi Uế Độ ^[6], được vào cõi Thánh ^[7] hay vào cõi

Phàm [8], chỉ do một niệm này làm cho chuyển đổi.



每見念佛之人。尋常俱說。求生淨土。及到臨命終時。多無正念。

Mỗi kiến niệm Phật chi nhân, tầm thường câu thuyết, cầu sinh Tịnh Độ, cập đáo lâm mệnh chung thời, đa vô chính niệm.

Thường hay thấy người niệm Phật, lúc bình thường đều nói cầu sinh Tịnh Độ, đến lúc lâm mệnh chung [9], phần nhiều không giữ được chính niệm [10].

或貪生怕死。戀此皮囊。

Hoặc tham sinh怕 tử, luyến thử bì nang.

Hoặc tham sống sợ chết, luyến tiếc cái túi da này.

或目顧妻兒。難忍分別。

Hoặc mục cố thê nhi, nan nhẫn phân biệt.

Hoặc mắt ngóng nhìn vợ con, khó chịu đựng nỗi ly biệt.

或繫綴家財。放捨不下。

Hoặc hệ xuyết gia tài, phóng xả bất hạ.

Hoặc bó buộc gia tài, buông bỏ không được.

或因境界不順。抱恨而終。

Hoặc nhân cảnh giới bất thuận, bảo hận nhi chung.

Hoặc vì hoàn cảnh không vừa lòng, ôm hận mà chết.

或因病苦逼迫。飲痛而去。

Hoặc nhân bệnh khổ bức bách, ẩm thống nhi khứ.

Hoặc vì bệnh khổ bức bách, ngậm đau mà khuất.

既失正念。甘從淪墮。

Ký thất chính niệm, cam tòng luân đọa.

Khi đã mất chính niệm, đành phải cam chịu trầm luân đọa lạc.



又或有自疑一生業重。西方無分者。

Hựu hoặc hữu tự nghi nhất sinh nghiệp trọng, Tây Phương vô phận giả.

Lại có người tự nghi suốt đời nghiệp nặng, không có phần ở Tây Phương ^[11].

或有自疑念佛日少。不敢望生者。

Hoặc hữu tự nghi niệm phật nhật thiểu, bất cảm vọng sinh giả.

Hoặc có người tự nghi niệm Phật ít ngày, không dám hy vọng vãng sinh [12].

或有自疑債負未完。心願未了。貪嗔未息。難生彼土者。

Hoặc hữu tự nghi trái phụ vị hoàn, tâm nguyện vị liễu, tham sân vị tức, nan sinh bỉ độ giả.

Hoặc có người tự nghi nợ nần chưa trả, tâm nguyện chưa xong, tham sân chưa dứt, khó được sinh về cõi Phật.

或有自疑我雖念佛。而佛恐不來接者。

Hoặc hữu tự nghi ngã tuy niệm Phật, nhi Phật khủng bất lai tiếp giả.

Hoặc có người tự nghi mình tuy niệm Phật, nhưng sợ rằng Phật không đến đón.

此四皆自生疑障。而失正念者也。

Thử tứ giai tự sinh nghi chướng, nhi thất chính niệm giả dã.

Bốn hạng người này đều tự nảy sinh nghi ngờ làm cho chướng ngại mà mất chính niệm.

●
又或有平昔念佛精勤。忽得病
苦。沉困床榻。痛楚不堪。此是
夙業深重。應墮惡道。以念佛
故。轉重為輕。應當忍受。益勤
念佛。必得往生。若怨佛法無靈
驗。返生退心。必隨地獄。

Hựu hoặc hữu bình tích niệm Phật tinh cần, hốt đắc bệnh khổ, trầm khốn sàng tháp, thống sở bất kham. Thử thị túc nghiệp thâm trọng, ưng đọa ác đạo, dĩ niệm Phật cố, chuyển trọng vi khinh. Ứng đương nhẫn thụ, ích cần niệm Phật, tất đắc vãng sinh. Nhược oán Phật pháp vô linh nghiệm, phản sinh thoái tâm, tất tùy Địa ngục.

Lại có người trước đây niệm Phật siêng năng, bỗng mắc bệnh khổ, liệt giường liệt chiếu, đau đớn không chịu nổi. Đó là nghiệp kiếp trước sâu nặng, đáng ra phải đọa vào đường ác, nhưng vì niệm Phật, nên được chuyển nặng thành nhẹ. Phải nên chịu đựng, càng chăm niệm Phật, tất được vãng sinh. Nếu oán thán là Phật pháp không linh nghiệm, trở lại sinh lòng sụt lùi, thì tất phải sa vào Địa ngục.

或有平常雖曰念佛。貪生之情實重。一朝疾苦臨身。便信邪師野術。戮殺眾生。燒錢化馬。祭禱妖鬼。希望福祐。緣此心邪。諸佛不受。

Hoặc hữu bình thường tuy viết niệm Phật, tham sinh chi tình thực trọng, nhất triêu tặc khổ lâm thân, tiện tín tà sư dã thuật, lục sát chúng sinh, thiêu tiền hóa mã, tế đảo yêu quỷ, hy vọng phúc hựu. Duyên thử tâm tà chư Phật bất thụ.

Hoặc có người bình thường tuy nói niệm Phật, nhưng lòng tham sống nặng nề, một khi bệnh khổ đến thân, liền tin tà sư ^[13] dã thuật ^[14], giết hại chúng sinh, thiêu đốt vàng mã, cầu đảo yêu ma, hy vọng được ban phúc phù hộ. Nhân vì lòng tà ấy, chư Phật không chấp nhận.

或有因病。聽醫者言。飲酒食肉。或害生命。以為藥餌。既喪善根。必隨業轉。

Hoặc hữu nhân bệnh, thính y giả ngôn, ẩm tửu thực nhục, hoặc hại sinh mệnh, dĩ vi dược nhĩ. Ký táng thiện căn, tất tùy nghiệp chuyển.

Hoặc có người vì bệnh tật, nghe theo lời thầy thuốc, mà uống rượu ăn thịt, hay giết hại sinh mạng để làm thuốc. Khi đã đánh mất căn lành, tất phải chuyển xoay theo nghiệp.

此三皆因病起障。而失正念者也。

Thử tam giai nhân bệnh khởi chướng, nhi thất chính niệm giả dã.

Ba hạng người này đều vì bệnh tật phát sinh chướng ngại mà mất chính niệm.



我今勸行人到此。祇要諦信經文。堅凝正念。百般放下。念佛待盡。

Ngã kim khuyến hành nhân đáo thử, chi yếu đế tín kinh văn, kiên ngưng chính niệm, bách ban phóng hạ, niệm Phật đãi tận.

Ta nay khuyên người đến lúc đó ^[15], chỉ nên tin chắc lời kinh dạy, kiên quyết giữ vững chính niệm, mọi thứ buông xuống, niệm Phật đợi chết.

于三界作牢獄想。於妻子作冤家想。於家財作枷鎖想。於自身作

臭皮囊想。作朽蠹體想。

Vu tam giới tác lao ngục tướng, ư thê tử tác oan gia tướng, ư gia tài tác già tảo tướng, ư tự thân tác xú bì nang tướng, tác hủ độc lâu tướng.

Đối với ba cõi khởi lên cái ý niệm nhà tù, đối với vợ con khởi lên cái ý niệm oan gia, đối với gia tài khởi lên cái ý niệm gông cùm, đối với xác thân mình khởi lên cái ý niệm túi da hôi thối, khởi lên cái ý niệm đầu lâu mục nát.

其家中眷属。及外客來看病者。都先分付定。教他念佛相助。不可說着閑話。不可舉起家事。不可嗟嘆作聲。哀泣垂泪等。直待煖氣離身。方舉哀。

Kỳ gia trung quyến thuộc, cập ngoại khách lai khán bệnh giả, đô tiên phân phó định, giao tha niệm Phật tương trợ, bất khả thuyết trước nhàn thoại, bất khả cử khởi gia sự, bất khả ta thán tác thanh, ai khắp thùỵ lệ đẳng. Trục đãi noãn khí ly thân, phương cử ai.

Người thân trong nhà và khách ngoài đến thăm người bệnh, đều phải dặn dò quy định trước, bảo họ niệm Phật hỗ trợ ^[16], không được nói năng

những chuyện phiếm, không được đem việc nhà ra bàn, không được than vãn ồn ào, khóc lóc rơi lệ v.v... Đợi đến khi hơi nóng rời khỏi thân xác^[17], mới được cất tiếng khóc thương.

若依此法。必得往生。縱是平昔。不曾念佛之人。能依此法。亦無不得生者。

Nhược y thử pháp, tất đắc vãng sinh. Túng thị bình tích, bất tăng niệm Phật chi nhân, năng y thử pháp, diệc vô bất đắc sinh giả.

Nếu làm theo cách này, thì chắc chắn được vãng sinh. Dù cho người trước đây chưa từng niệm Phật, nếu có thể làm theo cách này, cũng không có ai là không được vãng sinh. ^[18]

嗚呼。死門事大頃刻來生。一念差錯。歷劫受苦。可不慎哉。可不慎哉。

Ô hô! Tử môn sự đại khoảnh khắc lai sinh. Nhất niệm sai thác, lịch kiếp thụ khổ. Khả bất thận tai! Khả bất thận tai!

Hỡi ôi! Cửa chết là việc lớn, phút chốc chuyển sang kiếp sau. Một niệm sai lầm, nhiều kiếp chịu khổ. Có thể không cẩn thận sao! Có thể không cẩn thận sao!



偈云

三心琢出菩提器
六念圓成般若機
第一義中常不動
九蓮品上合同歸

Kệ vân

Tam tâm trác xuất Bồ Đề khí
Lục niệm viên thành Bát Nhã cơ
Đệ nhất nghĩa trung thường bất động
Cửu liên phẩm thượng hợp đồng quy

Kệ rằng:

*Ba tâm ^[19] dũa ra món Bồ Đề,
Sáu niệm ^[20] vo thành máy Bát Nhã.
Trong đệ nhất nghĩa ^[21] thường bất động,
Trên sen chín phẩm ^[22] hợp cùng về.*

Chú thích:

[1] Tịnh Độ Yêu Nghĩa: nghĩa là “Nghĩa thiết yếu của pháp môn Tịnh Độ”. Tên một bản luận do Thiền sư Chân Nguyên biên soạn đầu thế kỷ XVIII, cách ngày nay hơn 300 năm. Đây là bản

luận viết về Tịnh Độ hoàn chỉnh nhất ở nước ta tính đến thời điểm lúc bấy giờ. Trong đó bài Lâm Chung Chính Niệm là thiết yếu nhất, pháp hộ niệm được Thiền sư Chân Nguyên khuyên dạy trong đây.

[2] Thiền sư Chân Nguyên (1647-1726), còn gọi là Hòa thượng Tuệ Đăng, một cao tăng Việt Nam thời Lê trung hưng, thuộc phái Lâm Tế đời thứ 36, và là người khôi phục lại Thiền phái Trúc Lâm đời Trần ở Đàng Ngoài.

[3] Công tu Tịnh nghiệp: Tịnh nghiệp là nghiệp thanh tịnh. Chỉ người tu pháp môn Tịnh Độ niệm Phật. Niệm Phật tức là niệm “Nam Mô A Di Đà Phật”, “A Di Đà Phật”. Khi Đức Phật A Di Đà còn tu nhân, hiệu là Tỷ khiêu Pháp Tạng, Ngài vì thương xót chúng sinh khổ não chìm đắm mãi trong sinh tử luân hồi, mà phát 48 lời thệ nguyện cứu độ chúng sinh, trong đó có một nguyện rằng: *“Khi tôi thành Phật, chúng sinh mười phương, dốc lòng tin ưa, muốn sinh về nước tôi, niệm danh hiệu tôi mười niệm mà không được vãng sinh thì tôi không làm Phật”*. Thế nên hễ ai phát tâm hướng thiện, tin tưởng, nguyện ước về cõi Cực Lạc, chăm niệm câu “A Di Đà Phật” cho thuần thực, đến lúc lâm mệnh chung niệm được

mười niệm, thậm chí một niệm cũng được vãng sinh.

[4] Lâm chung: nghĩa là sắp chết, tính từ lúc hấp hối rồi tắt thở cho đến khi thể xác sắp lạnh hết. Thời gian lâm chung mỗi người không giống nhau, có thể diễn ra trong vài ba tiếng đồng hồ, có thể một hai ngày, thông thường kéo dài từ 8 đến 12 tiếng.

[5] Tịnh Độ: cõi sạch sẽ, chỉ cõi Cực Lạc ở Tây Phương, nơi có Đức Phật A Di Đà làm giáo chủ tiếp độ chúng sinh.

[6] Uế Độ: cõi dơ bẩn, chỉ cõi Sa Bà, nơi có Đức Phật Thích Ca Mâu Ni làm giáo chủ giáo hóa chúng sinh. Trái Đất ta đang sống là một nơi rất nhỏ bé trong cõi Sa Bà.

[7] Thánh: chỉ các bậc đã thoát ra khỏi luân hồi sinh tử, gồm Phật, Bồ Tát, Duyên Giác, Thanh Văn. Cõi Thánh ở đây chỉ cõi Cực Lạc, nơi gồm toàn những bậc Thánh từ Đại A La Hán ở cùng.

[8] Phàm: là những chúng sinh đang sống trong cõi luân hồi sinh tử. Chúng sinh luân hồi hết kiếp này sang kiếp khác, quanh quẩn mãi trong Lục đạo, gồm ba đường thiện là Trời, Người, A tu la, và ba đường ác là Địa ngục, Ngã quỷ, Súc sinh. Trong sáu đường này, dù sung sướng như thần

tiên ở các cõi trời cũng có ngày chết, khi hưởng hết phúc lại đọa vào ba đường ác, nếu còn trong cõi Phàm thì trước sau cũng rơi vào Địa ngục. Mục đích của Phật pháp là giúp cho mọi người tu tập để hiện đời yên ổn, kiếp sau thoát khỏi thân phàm trong sáu đường luân hồi sinh tử khổ đau được vào cõi Thánh an vui, cuối cùng giác ngộ thành Phật.

[9] Lâm mệnh chung: là lúc thể xác sắp lạnh hết, cũng gọi là “cận tử”, diễn ra trong khoảng thời gian rất ngắn cuối giai đoạn lâm chung. Khi thể xác lạnh hoàn toàn là “mệnh chung”, lúc đó mới thật sự chết.

[10] Chính niệm: cũng đọc là “chánh niệm” nghĩa là “niệm chính”, ở đây là trong tâm luôn nhớ niệm được “A Di Đà Phật”, không bị quên mất.

[11] Tây Phương: chỉ thế giới Cực Lạc, cách thế giới Sa Bà, nơi chúng ta đang sống về phía Tây mười vạn ức (mười tỷ) cõi Phật. Là thế giới vô cùng trang nghiêm thanh tịnh, mọi thứ được tạo thành từ bảy chất báu (thất bảo), mặt đất, cây, ao, hoa sen, lầu gác, thân thể tự phát ra ánh sáng, không có bóng tối, thuần thiện không có sự xấu ác, sống mãi không già, thuần vui không buồn rầu khổ não.

[12] Vãng sinh (vãng sanh): Người sống là do Thần thức hòa hợp cùng thể xác, khi thể xác bị hoại diệt thì Thần thức rời khỏi, lúc đó gọi là “tử” (chết). Sau khi chết, Thần thức sẽ tiếp tục hòa vào thân mới, lúc đó gọi là “sinh” (sinh). Người bình thường không niệm Phật sẽ tái sinh đến một trong sáu đường luân hồi (Lục đạo), để rồi lại chết rồi sinh, cứ luân chuyển mãi, gọi là “sinh tử” hoặc “luân hồi”. Người tín nguyện niệm Phật được về Cực Lạc, gọi là “vãng sinh”, Thần thức được gửi vào trong hoa sen, sau sẽ hóa sinh ra thành bậc Thánh ở đó, chấm dứt “sinh tử luân hồi”, sống mãi đến khi thành Phật.

[13] Tà sư: là những thầy bậy bạ, thực hành không đúng chính pháp, làm trái đạo, gây hại cho mọi người.

[14] Dã thuật: là những phương pháp chữa bệnh vớ vẩn không có căn cứ đúng đắn.

[15] Đến lúc đó: đến lúc bệnh thật sự trầm trọng không thể cứu chữa được.

[16] Niệm Phật hỗ trợ: tức là trợ niệm, còn gọi là hộ niệm. Phương pháp này do Đại sư Thiện Đạo, bậc cao tăng thời Đường, căn cứ theo kinh Phật phát minh đề xướng, được chư tổ sư đại đức đời sau phát dương. Thiền sư Chân Nguyên dạy

phương pháp này trong đây cho thấy rất rõ ràng, tại nước ta đã thực hành việc hộ niệm từ mấy trăm năm rồi.

Hiện nay pháp hộ niệm được phát triển rộng, có tổ chức, có quy mô, nhiều chùa và đạo tràng thành lập các Ban Hộ Niệm, gồm những thành viên giàu kinh nghiệm, luôn sẵn sàng trợ niệm giúp người lúc lâm chung niệm Phật vãng sinh trên tinh thần hoàn toàn thiện nguyện.

[17] Hơi nóng rời khỏi thân xác: chính là lúc mệnh chung, chấm dứt mạng sống, lúc này Thần thức mới thoát ra khỏi thể xác, chuyển sang thân kiếp sau. Ý niệm trước đó (lúc lâm mệnh chung) vô cùng quan trọng, nếu tâm sợ chết, hoặc tham tiếc tài sản, hoặc tức giận do bị động chạm vào thân xác, hoặc luyến tiếc gia đình con cháu khi nghe tiếng khóc lóc than vãn, hoặc khó chịu khi xung quanh ồn ào... sẽ bị đọa vào ba đường ác; nếu giữ được chính niệm niệm Phật thì được Phật hiện đến tiếp dẫn vãng sinh về Cực Lạc.

Người trợ niệm chỉ là người trần mắt thịt, không thể nhìn thấy mà biết được lúc nào Thần thức rời khỏi xác, cũng không thể luôn động chạm vào thân xác để dò nóng lạnh, vì thế thời gian trợ niệm được quy định tối thiểu 8 tiếng đồng hồ sau khi tắt thở, trợ niệm được 12 tiếng

mới thăm hơi ẩm thì càng tốt. Nếu điều kiện thuận lợi có thể trợ niệm qua 24 tiếng mới khâm liệm là an toàn nhất.

[18] Đoạn văn này là lời Thiền sư Chân Nguyên xác quyết pháp hộ niệm vô cùng thiết yếu. Dù là người thường ngày niệm Phật, dù là người chưa từng niệm Phật, cho đến dù là người trong đời chót tạo nghiệp ác, chỉ cần đến lúc sắp chết nghe được pháp môn Tịnh Độ, buông bỏ vạn duyên, hồi tâm hướng thiện, một lòng tin tưởng, niệm danh hiệu A Di Đà Phật, mong cầu được vãng sinh về Cực Lạc, thì chắc chắn Phật A Di Đà sẽ đến đón.

[19] Ba tâm là: tâm chí thành, tâm sâu thiết, tâm hồi hướng phát nguyện.

[20] Lục niệm là: niệm Phật, niệm Pháp, niệm Tăng, niệm Thí, niệm Giới, niệm Thiên. Đây là sáu niệm của Đại thừa, riêng về niệm Thiên tức là nhớ giữ mười nghiệp lành, chứ không phải niệm cầu sinh về cõi trời.

[21] “Đệ nhất nghĩa” hay “Đệ nhất nghĩa đế”, là lý nhiệm mầu cao siêu sâu thẳm, thể của nó vắng lặng, tính của nó bao trùm, không danh không tướng, dứt hết nghĩ bàn, ngôn ngữ văn tự không thể diễn tả được. Đây là lý duyên khởi không tự

tính. Vì nó tuyệt đối, vượt hơn các Pháp, nên gọi “đệ nhất”.

[22] Sen chín phẩm: Thế giới Tây Phương Cực Lạc có vô số hoa sen được chia thành chín phẩm cấp (Thượng phẩm thượng sinh, Thượng phẩm trung sinh, Thượng phẩm hạ sinh, Trung phẩm thượng sinh, Trung phẩm trung sinh, Trung phẩm hạ sinh, Hạ phẩm thượng sinh, Hạ phẩm trung sinh, Hạ phẩm hạ sinh). Là chỗ chúng sinh khắp mười phương vãng sinh về. Hễ ai phát tâm niệm Phật cầu vãng sinh thì bên đó liền mọc ra một đóa hoa sen, tu càng chăm chỉ thì hoa sen càng tươi tốt to lớn, phẩm vị càng cao. Sau khi chết, Thần thức vãng sinh về đó, thác vào trong hoa sen ấy, cho đến khi hoa nở sẽ hóa sinh ra thành bậc Thánh là Bồ Tát hoặc Đại A La Hán, tự nhiên khôn lớn, tươi đẹp như Phật, có đủ thần thông đạo lực, tu học một kiếp ở đó, tiến thẳng tới khi thành Phật. Vãng sinh về một trong chín phẩm đều thoát khỏi luân hồi, sống mãi không già, nhưng mỗi phẩm khác xa về thời gian hoa nở, càng phẩm cao hoa càng nở sớm, càng mau thành Phật.



TÍN - NGUYỄN - HÀNH
NHẤT HƯỚNG CHUYÊN NIỆM
A DI ĐÀ PHẬT

世間功德坤皮

未銜諾佛福時幾數

臨終正念演音

埃求佛憫往生

防欺癢癩旦躺停忤

買停諾相糾蘇

貨財停括底朱琨市

庫霸煖相占包

僇付福僇計牢朱窮

蘇蘇未拱罽空

易矜吻世埃共恪埃

閉除想念清台

座蓮為室罽尼特銜

未黜証果菩提

於迦諾佛罽圭閉茂

噲罽笈伴旦尼

保浪念佛勸碎低窮

暄罽護念從容

買躺共念胞空迷夷

LÂM CHUNG CHÍNH NIỆM DIỄN ÂM

(Diễn thơ Chính Niệm Lúc Lâm Chung)

Thiền sư Tính Định

Ai cầu Phật muốn vãng sinh,
Phòng khi mệt mỏi đến mình đừng lo,
Vớ đừng nước mắt nhỏ to,
Hóa tài đừng nghĩ để cho con nào,
Khó giàu chớp mắt chiêm bao,
Nó đành phúc nó, kể sao cho cùng,
Trăm năm rồi cũng là không,
Xưa nay vẫn thế, ai cùng khác ai.
Bấy giờ tưởng niệm thanh thoi,
Tòa sen ao báu là nơi được về,
Rồi ra chứng quả Bồ Đề,
Ở bên nước Phật là quê muôn đời.
Gọi người bè bạn đến nơi,
Bảo rằng niệm Phật giúp tôi đây cùng,
Nghe người hộ niệm thung dung,
Vớ mình cùng niệm dạ không mê gì,

* NIỆM PHẬT GIỮ CHÍNH NIỆM LÚC LÂM CHUNG. **Lâm chung**: sắp chết, tính từ lúc hấp hối rồi tắt thở, thân lạnh dần, Thần thức thoát ra dần, kéo dài đến lúc “lâm mệnh chung”. Khi thân lạnh hết, Thần thức thoát ra hẳn gọi là “mệnh chung”, lúc này mới là tử (chết). Thời gian lâm chung mỗi người không giống nhau, có khi một vài tiếng, có khi mười mấy tiếng, chậm nhất là hai ngày, thường từ 8 đến 12 tiếng. **Chính niệm** (chánh niệm): trong tâm luôn niệm được câu ‘A Di Đà Phật’, không bị sao nhãng. **Hóa tài**: của cải. **Chứng quả Bồ Đề**: thành Phật.

邊西佛覓念持

金臺音樂幡旗來迎

勸眾底胞分明

信堅佛吽訶經燄煉

身眾苦惱救塘

冤愆逼迫常常困台

悲除怖佛術西

如紙襖衽特証黃袍

粧新閉劫掣包

成金剛体逍遙娑婆

臨終念佛十聲亦得往生演音

眾希渚念易於

旦欺吸晦念証進堅

閑除佛拱旦尼

銀臺連連瀉花蓮

殺牛業善和銘

臨終進念佛連來迎

鍾馗鵠業殺生

臨終進念覓躺蒼荻

Bên Tây, Phật thấy niệm trì,
Kim đài, âm nhạc, phan kỳ lai nghinh.
Khuyên người để dạ phân minh,
Tin lời Phật nói trong kinh rõ ràng,
Thân người khổ não nhiều đường,
Oan khiên bức bách thường thường khổ thay.
Bây giờ nhờ Phật về Tây,
Nư thay áo rách được ngay hoàng bào,
Sống nghìn muôn kiếp xiết bao,
Thành kim cương thể, tiêu dao Sa Bà.

LÂM CHUNG NIỆM PHẬT THẬP THANH DIỆC ĐẮC VĂNG SINH DIỄN ÂM

(Lâm chung niệm Phật mười câu cũng được văng sinh)

Người nào chưa niệm xưa nay,
Đến khi hấp hối niệm ngay mười lời,
Bấy giờ Phật cũng đến nơi,
Ngân đài đón rước lên vời hoa sen.
Sát ngưu nghiệp, Thiện Hòa tên,
Lâm chung mười niệm, Phật liền lai nghinh.
Chung Quỳ gà nghiệp sát sinh,
Lâm chung mười niệm, thấy mình thơm tho.

Kim đài: đài vàng. **Phan kỳ:** phướn cờ. **Lai nghinh:** đến đón. **Kim cương thể:** thân người cõi Cực Lạc là thân kim cương bất hoại. **Tiêu dao:** ung dung tự tại. **Sa Bà** (Ta Bà): Trái Đất là một trong một tỷ nơi thuộc cõi Sa Bà. **Sát ngưu nghiệp:** nghiệp giết trâu bò. Ông Trương Thiện Hòa đời Đường làm nghề giết mổ trâu bò, lúc lâm chung, thấy tướng địa ngục hiện ra, được sư thầy dạy niệm Phật, niệm chưa đến mười câu đã thấy Phật đến đón.

靜文妻病遇怙
念誠覓佛旦迎
余歎急旦信堅
據堅金口勸經

印送功德演音

經尼功果高超
易修易証罕恢
係埃功貼施罽
毖時果証蓮花
能罷求嗣獲災

默勸浪念佛朱信誠
花蓮煇炤樂笙駁丕
臨終進念念來往生
埃埃修祕時躬踐數

也欣三界吏消輪迴
俗僧吏奇媽跡秒糲
供印教毖寔罽福蘇
教時菩薩蓮麻空翻
役夷印送稱恢停疑

Tĩnh Văn thê, bệnh quá lo,
Chồng khuyên rằng niệm Phật cho tín thành,
Niệm thành thấy Phật đến nghênh,
Hoa sen rực rỡ, nhạc sênh lưng trời.
Mấy người gấp đến tin lời,
Lâm chung mười niệm, niệm rồi vãng sinh,
Cứ lời kim khẩu trong kinh,
Ai ai tu lấy thời mình dài lâu.

Tĩnh Văn thê: vợ ông Ôn Tĩnh Văn bị bệnh nằm liệt giường, nghe chồng khuyên niệm Phật, được biết trước thời gian vãng sinh. **Kim khẩu:** miệng vàng, miệng Đức Phật Thích Ca nói ra..

Hai bài thơ trên trích trong bộ Chư Kinh Diễn Âm, do Thiền sư Tính Định (1842- 1901), một cao tăng thuộc Thiền phái Tào Động dịch soạn bằng chữ Nôm cuối Thế kỷ XIX theo thể thơ lục bát, cách đây khoảng 130 năm.

HỘ NIỆM

*Trích trong CHƯ KINH DIỄN ÂM (Di Đà & Nhân Quả)
NXB Tôn Giáo*

Gọi người bè bạn đến nơi,
Bảo rằng niệm Phật giúp tôi đây cùng,
Nghe người hộ niệm thung dung,
Với mình cùng niệm dạ không mê gì,
Bên Tây, Phật thấy niệm trì,
Kim đài âm nhạc phan kỳ lai nghinh.

Người nào chưa niệm xưa nay,
Đến khi hấp hối niệm ngay mười lời,
Bấy giờ Phật cũng đến nơi,
Ngân đài đón rước lên vời hoa sen.

Nghi thức niệm Phật trợ niệm lúc lâm chung do Đại sư Thiện Đạo, bậc cao tăng thời Đường, căn cứ theo phương pháp trong kinh Phật phát minh đề xướng, được chư tổ sư đại đức đời sau phát dương. Pháp này được gọi là “sức chung” hoặc “trợ niệm”, nước ta còn gọi là “hộ niệm”.

“Hộ niệm” chính là lúc mà người bệnh không còn chữa trị thuốc thang được nữa, thọ mệnh đã hết, khi sắp kết thúc mạng sống, mời người khác

đến giúp đỡ họ niệm Phật, dùng công đức niệm Phật tiễn họ đi hết khoảng thời gian cuối cùng trên con đường của đời người, để cho họ thật an lạc, tự do tự tại vãng sinh về cõi Phật. Như vậy bất kể là người còn sống hay đã chết, cả hai đều được an lạc.

Đây là phương pháp ứng dụng kinh Phật một cách cụ thể, chính xác, hữu hiệu và trực tiếp cứu độ người lâm chung vãng sinh, có công năng mầu nhiệm giống như “điểm sắt thành vàng”, là “đại cứu tinh” cho tất cả chúng sinh trong thời Mạt pháp, cứu giúp kẻ phạm phu đầy tội chướng, một đời giải thoát sinh tử luân hồi thành Phật.

Với pháp môn Niệm Phật, đặc biệt là nhờ vào pháp hộ niệm, việc vãng sinh về thế giới Cực Lạc làm Thánh còn dễ hơn rất nhiều so với việc được tái sinh trở lại nhân gian làm người.

Qua đoạn thơ trên cho thấy, nước ta vốn đã thực hành phương pháp hộ niệm từ xa xưa, vốn đã từng tổ chức hộ niệm trong dân chúng, nhưng có lẽ do suốt nhiều thập kỷ chiến tranh nên bị sao nhãng, có chăng chỉ còn trong một số chùa chiền trợ niệm các bậc tăng ni. Mãi đến khoảng năm 2000 trở về đây mới được khôi phục và phát triển rộng rãi, khởi đầu từ Cư sĩ Diệu Âm Minh Trí áp dụng theo nghi thức trợ niệm trong Tịnh Tông

Học Hội. Đến nay, khắp các tỉnh thành đều có các chùa, các đạo tràng lập ra Ban Hộ Niệm, gồm những thành viên giàu kinh nghiệm, luôn sẵn sàng trợ niệm giúp người lúc lâm chung niệm Phật vãng sinh trên tinh thần hoàn toàn thiện nguyện, tự mang theo thức ăn chay, không ăn uống của tang gia, không nhận tiền thù lao.

Người suốt đời niệm Phật, quan trọng nhất là khi chấm dứt mạng sống vẫn giữ tín nguyện, nhớ niệm được danh hiệu ‘A Di Đà Phật’, tức là giữ được chính niệm. Người tu đạt tới trình độ niệm Phật thật thuần thục mới có thể tự tại vãng sinh. Còn ngoài ra, trong khoảnh khắc ra đi, sắc thân tứ đại chia lìa, vô cùng đau khổ, rất khó giữ được chính niệm, lúc ấy rất cần có người bên cạnh an ủi nhắc nhở, niệm Phật cho họ nghe. Ở đâu có tiếng niệm Phật thì có Phật quang (ánh sáng Phật) chiếu tới, nên khi mọi người niệm Phật bên cạnh người sắp chết, chính là cầu Phật gia trì giúp họ khơi dậy danh hiệu Phật, luôn giữ được chính niệm niệm Phật, tâm không điên đảo, trong tâm có Phật là được vãng sinh.

Rất nhiều người, tuy cả đời chưa biết niệm Phật, cuối đời mắc bệnh vô phương cứu chữa, nhờ thiện duyên được Ban Hộ Niệm khai thị,

hướng dẫn, trợ niệm giúp họ, nhờ bản thân chí thành tín nguyện niệm Phật, nhờ gia đình tin tưởng giúp đỡ, mà họ được hưởng sự an lạc ngay trong lúc đang bệnh, thần trí tỉnh táo, thân bớt đau khổ, khi ra đi vui vẻ niệm Phật vãng sinh. Đa số người vãng sinh đều để lại tướng lành, sau khi tắt thở mười mấy tiếng đồng hồ, khi thể xác đã lạnh thấu mà vẫn mềm mại, tươi nhuận như lúc còn sống, mà lẽ ra theo quy luật tự nhiên thì thân xác cứng đơ, đây là cảm ứng nhiệm mầu rõ ràng nhất càng khiến cho mọi người an tâm niệm Phật cầu vãng sinh. Tuy nhiên có người thân xác cứng, nhưng họ vẫn vãng sinh, nếu đủ tín nguyện giữ được chính niệm.

Vãng sinh về với Phật A Di Đà ở thế giới Tây Phương Cực Lạc là sự thật hiển nhiên, không có gì ngờ vực, cũng không thể lý giải, tất cả đều nhờ vào bi nguyện cứu độ chúng sinh của Đức Phật A Di Đà, nhờ công đức không thể nghĩ bàn của câu danh hiệu “A Di Đà Phật”.

Pháp niệm Phật trợ niệm giúp người lâm chung vãng sinh là pháp cao diệu nhất, chỉ Tịnh Độ tông trong Phật giáo Đại thừa mới có được. Nhưng trợ niệm chỉ là pháp bổ cứu, vì có rất nhiều lý do khiến lúc lâm chung không có cơ hội được trợ niệm, nên điều quan trọng là thường ngày tự bản thân chúng ta phải tinh tiến tu tập thì

đến khi từ già cõi đời mới có nhiều hy vọng được vãng sinh. Dù trong đời thông minh tài trí, làm được hàng trăm việc lớn lao, sự nghiệp lẫy lừng, quyền cao chức trọng, giàu sang danh giá, nhưng đến lúc chết đi chỉ riêng một việc thoát khỏi luân hồi không làm được, thì coi như đã sống uổng phí một kiếp người. Lúc sống tu nhân tích đức, niệm Phật thật tốt, lúc lâm chung được người thân và bạn lành trợ niệm thì chắc chắn được vãng sinh, càng tích nhiều công đức niệm Phật thì khi vãng sinh phẩm vị càng cao.

“Sinh Tử sự đại”, ai sinh ra làm người rồi cũng sẽ đến một ngày phải chết, lúc lâm chung là thời điểm vô cùng trọng đại, là sự kiện quan trọng nhất trong đời người, kiếp tương lai đi về đâu được quyết định chủ yếu trong thời điểm này. Lúc lâm chung, nếu được người thân bạn lành niệm Phật trợ niệm giúp cho được thuận lợi vãng sinh, thì đó là một đại thiện duyên.

Vấn đề lâm chung và phương pháp trợ niệm đại khái như sau.

1- Diễn biến quá trình lâm chung:

- Lâm chung: còn gọi là “tương tử”, nghĩa là “sắp chết”, là quãng thời gian từ lúc bắt đầu hấp

hồi, rồi tắt thở, tim ngừng đập, sau đó tám thức dần dần thoát ra, thể xác lạnh dần, nhưng Ý thức vẫn hoạt động, vẫn còn cảm nhận, thân xác rất đau đớn. Thời gian lâm chung nhanh chậm tùy theo mỗi người, không cố định.

- Lâm mệnh chung: còn gọi là “cận tử”, nghĩa là “gần chết”, là khoảng thời gian rất ngắn cuối giai đoạn lâm chung, thể xác sắp lạnh hết, Thần thức sắp rời khỏi. Lúc này Ý thức đã mất, với người bình thường thì tâm không làm chủ được nữa, tâm điên đảo tán loạn, cận tử nghiệp hiện hành, bao nhiêu chủng tử nghiệp trong A Lại Da thức từ vô thủy kiếp, lúc thiện lúc ác, thay nhau hiện hành, Thần thức rơi vào trạng thái “loạn tâm vị”.

- Mệnh chung: mạng hết, chính là “tử” được nói đến trong từ “sinh tử”, nghĩa là “chết”, diễn ra ngay sau lúc lâm mệnh chung, khi thể xác lạnh hoàn toàn, Thần thức rời khỏi thể xác. Theo Phật giáo lúc này mới gọi là chết, còn lúc tắt thở, tim ngừng đập chưa phải là chết.

2- Sau khi mệnh chung, có bốn loại sức mạnh dẫn Thần thức tái sinh:

- Theo nghiệp nặng mà đi (tùy trọng): Người lúc sống tạo ra các nghiệp thiện to lớn hoặc nghiệp ác nghiêm trọng, khi chết sẽ theo nghiệp

đó tái sinh, nghiệp thiện thì sinh về đường lành, nghiệp ác thì sinh về đường ác.

- Theo thói quen mà đi (tùy tập): Người lúc sống không có nghiệp thiện ác nào trọng đại, nhưng có thói quen ưa thích đặc biệt nào đó, sau khi chết sẽ theo thói quen này mà tái sinh, về đường lành hoặc đường ác tùy theo tính chất tốt xấu của thói quen đó.

- Theo tâm nguyện mà đi (tùy nguyện): Người lúc sống có ‘tín, nguyện’ sâu dày, một lòng niệm Phật cầu sinh Cực Lạc, lâm chung niệm Phật, niệm niệm không dứt, tâm niệm thuần thực, lúc lâm mệnh chung được Đức Phật A Di Đà cùng hàng Thánh chúng hiện thân trước mặt, từ bi gia hộ, khiến người đó tâm không điên đảo, trong lòng vui mừng hơn hở, chính niệm rõ ràng, nhất tâm bất loạn, đến lúc mệnh chung, trong tích tắc vãng sinh Tịnh Độ. Hoặc người tu hành có chí nguyện sinh trở lại nhân gian tiếp tục tu hành sẽ đầu thai trở lại làm người. Hoặc tín đồ các tôn giáo, các tín ngưỡng, nguyện cầu về thiên đàng, về với thần linh họ tôn thờ, v.v... Trong các tâm nguyện, duy nhất chỉ có người niệm Phật vãng sinh mới thoát khỏi luân hồi, mới thật sự an lạc, thật sự giải thoát.

- Theo niệm hiện tại mà đi (tùy niệm):

+ Người lúc sống không có nghiệp thiện hay ác nào trọng đại, không có thói quen ưa thích gì đặc biệt, cũng không có tâm nguyện cầu sinh về nơi đâu. Trước lúc lâm mệnh chung, đặc biệt nghĩ đến một cảnh giới nào đó, như chuyên nhất suy ngẫm về đạo lý thiện, hướng về Tam Bảo,... sẽ sinh về cõi trời hoặc cõi người; nếu bị đưng chạm vào thân xác, hoặc ồn ào khó chịu sẽ sinh khởi ý niệm sân hận, hoặc nghe tiếng khóc than mà quyến luyến gia đình con cháu, hoặc tham tiếc tài sản, hoặc sợ chết, thì thường đọa vào ba đường ác.

+ Nếu người lúc sống, dù không học Phật tu hành, dù là kẻ đã từng gây ra tội ác, nhưng khi lâm chung có người trợ niệm, khéo dẫn dắt tâm niệm họ niệm ‘A Di Đà Phật’, họ một lòng hướng thiện, tín nguyện niệm Phật, trước lúc lâm mệnh chung giữ được chính niệm, sẽ được Phật A Di Đà từ bi phóng quang cứu độ, khiến cho họ lúc lâm mệnh chung tâm không điên đảo, không rơi vào trạng thái loạn tâm vị, duy trì chính niệm nhất tâm bất loạn, mệnh chung liền vãng sinh về thế giới Cực Lạc. Đây gọi là “lâm chung nghiệp thành”.

+ Một niệm cuối trước lúc lâm mệnh chung là quan trọng nhất, có thể thay đổi hướng tái sinh

do nghiệp nặng, do thói quen, do tâm nguyện lúc sống.

Tuy phân ra bốn loại trên, nhưng chung quy đều là theo Nghiệp mà tái sinh, vì tất cả mọi kết quả tạo tác từ thân, miệng, ý đều tạo thành nghiệp. Thói quen, tâm nguyện là nghiệp có sẵn. Niệm hiện tại trước lúc lâm mệnh chung tạo ra nghiệp mới: tâm nghĩ đến điều lành tạo ra nghiệp thiện; tâm sân hận, tham luyến, sợ chết tạo ra nghiệp ác; tâm tín nguyện niệm Phật tạo ra nghiệp thanh tịnh (tịnh nghiệp).

3- Sau khi tắt thở, Thần thức rời khỏi thể xác nhanh hay chậm mỗi người mỗi khác, liên quan đến nghiệp lực. Người có nghiệp cực thiện hoặc cực ác sẽ rời xác rất nhanh, người nghiệp cực thiện sẽ sinh lên cõi trời, người nghiệp cực ác sẽ bị đọa vào địa ngục. Hạng phổ thông bình thường, Thần thức rời thể xác chậm hơn, có khi chỉ vài ba tiếng, có khi kéo dài tới 24 tiếng, lâu nhất là hai ngày, nhưng thông thường chỉ khoảng từ 8 tiếng đến 12 tiếng đồng hồ.

Đặc biệt, người lúc sống nhất tâm niệm Phật, lâm chung mong cầu Phật tiếp độ, hoặc người tu Thiền chứng quả giải thoát, sẽ biết trước giờ chết, thân không bệnh khổ, tâm không phiền não, vui

về niệm Phật hoặc nhập định mà rời xác rất nhanh.

Những trường hợp Thần thức rời khỏi thể xác rất nhanh kể trên, có khi vừa tắt thở, thân chưa kịp lạnh, Thần thức đã thoát ra rồi.

Nhưng chúng ta người trần mắt thịt, không thể nhìn thấy mà biết được lúc nào Thần thức rời khỏi xác, vì thế thời gian trợ niệm được quy định tối thiểu 8 tiếng đồng hồ sau khi tắt thở, trợ niệm được 12 tiếng mới thăm hơi ấm thì càng tốt. Nếu điều kiện thuận lợi có thể trợ niệm qua 24 tiếng mới khâm liệm là an toàn nhất.

Lúc lâm chung, người sắp chết tin sâu, nguyện thiết, một lòng niệm Phật, toàn tâm toàn ý cầu sinh Cực Lạc, đó là “nhân tự lực”, Đức Phật A Di Đà cùng với Vạn Đức Hồng Danh của Ngài có thể khiến cho chúng sinh vãng sinh Cực Lạc là “duyên tha lực”, cộng với sự trợ giúp của mọi người xung quanh cũng là “duyên tha lực”. Khi nhân duyên đầy đủ thì được vãng sinh.

Ba sức mạnh không thể nghĩ bàn khiến cho lúc lâm mệnh chung một niệm vãng sinh gồm ba lực: Một là Phật lực, xuất phát từ tâm đại từ đại bi, thệ nguyện cứu độ chúng sinh của Đức Phật A Di Đà. Hai là Tâm lực, xuất phát từ tâm thể thanh tịnh vốn đồng với chư Phật, tâm lượng rộng lớn bao trùm khắp hư không, tâm đầy đủ mười pháp

giới của chúng sinh. Ba là Pháp lực do người sắp chết tin sâu nguyện thiết, chí thành niệm Phật, lúc lâm mệnh chung giữ được chính niệm mà cảm ứng đạo giao. Ba sức mạnh này cùng dung hợp một niệm trong câu Hồng danh A Di Đà Phật, lúc mệnh chung liền được vãng sinh.

4- Những trường hợp đặc biệt, niệm Phật được vãng sinh, tu Thiền chứng quả, người có công phu Thiền định, người có nghiệp cực thiện và người có nghiệp cực ác, thì lúc lâm mệnh chung không xảy ra trạng thái loạn tâm vị, khi Thần thức rời khỏi thể xác liền đi ngay.

Còn lại, những người phổ thông bình thường, hoặc người thường ngày niệm Phật, nhưng đến lúc lâm chung lại sợ chết, hoặc do người xung quanh làm phiền mà mất chính niệm; hoặc người được trợ niệm nhưng không đủ tín nguyện, thần trí mê muội không niệm Phật nổi, không được vãng sinh. Lúc lâm mệnh chung, Thần thức sẽ rơi vào trạng thái loạn tâm vị, các nghiệp thiện ác nhiều đời nhiều kiếp thay nhau hiện hành, chỗ tái sinh chưa quyết định dứt khoát, nên chưa tái sinh ngay được. Khi Thần thức thoát ra khỏi thể xác (thể xác này gọi là thân “tiền hữu”), lúc chưa tái sinh vào thân đời sau (thân “hậu hữu”), tức thời hình thành một thân trung gian gọi là thân “trung

hữu”, thân này là một loại linh chất nương nhờ vào thể khí nhỏ bé do năm âm vi tế tạo thành, nên cũng gọi là thân “trung âm”, dân gian thường gọi là “vong linh”, “hương linh”. Thân trung âm có linh thông, thân nhẹ bay trên hư không rất nhanh, xuyên qua tường vách núi non không bị trở ngại, biết được ý nghĩ của người khác, mắt nhìn rất xa thông suốt mọi vật cản, tai nghe rất thính, tuy lang thang ở nơi rất xa, nhưng một khi có tiếng gọi tên mình liền đến ngay trước mặt. Người sống không thấy được thân trung âm, còn thân trung âm thấy được cả những sự vật mà người sống không thấy được. Thân trung âm ăn hương liệu để tự nuôi sống, chúng không thuộc bất cứ một cõi sống nào, khi có đủ nhân duyên chín muồi thì tái sinh.

Thời gian tồn tại của thân trung âm không cố định, có khi tái sinh ngay, có khi chỉ qua một hai ngày thì tái sinh, có khi một hai tuần, tối đa là bảy tuần (49 ngày) quyết định tái sinh vào thân đời sau. Trong 49 ngày có thể tái sinh bất cứ lúc nào, nếu chưa gặp cơ duyên tái sinh thì mỗi tuần (bảy ngày) chết đi rồi sinh trở lại thân trung âm khác (vì vậy mà có tục lệ cúng tuần, cúng tứ cửu, trở thành một truyền thống tín ngưỡng Phật giáo). Tuần thường được tính như sau: ví dụ Thần thức thoát ra khỏi thể xác, chết trong ngày Thứ Hai, thì

đến ngày Chủ Nhật đầu tiên là tuần đầu, rồi Chủ Nhật kế tiếp là tuần thứ 2, v.v... cho đến Chủ Nhật lần thứ 7 là tuần cuối.

Sau then chốt đầu tiên là trợ niệm lúc lâm chung, thì trong suốt 49 ngày, gia đình tập trung niệm Phật trước bàn linh, tránh tuyệt đối không sát sinh, làm các việc thiện, phóng sinh, tu phúc, cúng dàng Tam Bảo để hồi hướng siêu độ cho người mất là then chốt thứ hai. Nếu Thần thức đã vắng sinh thì tăng cao phẩm vị, nếu đang trong giai đoạn thân trung ấm sẽ có hy vọng được vắng sinh về với Phật, hoặc chí ít cũng được tái sinh trong cõi lành, đời sau nhờ nhân duyên được nghe danh hiệu A Di Đà Phật mà sớm được giải thoát.

Đối với việc độ tử, tuy có nhiều phương pháp nhưng không có phương pháp nào bằng pháp niệm Phật hộ niệm, lại rất dễ thực hành. Nhưng để được vắng sinh phải do chính người sắp chết tín nguyện niệm Phật, mọi người trợ niệm chỉ là giúp cho người sắp chết giữ được chính niệm.

Muốn tìm hiểu kỹ về pháp hộ niệm, hãy đọc cuốn *Hành Trang Cho Ngày Cuối*, do dịch giả Thích Thiện Phước dịch từ cuốn *Sức Chung Tu Tri* (飭終須知), được Pháp sư Thích Thế Liễu căn cứ từ hai quyển *Sức Chung Tân Lương* (飭終津梁)

và Nhân Sinh Chi Tối Hậu (人生之最後) rồi biên soạn bằng văn bạch thoại chữ Hán từ năm 1954, nội dung rất cụ thể, chi tiết, dễ hiểu, dễ thực hành, trước khi lưu thông phổ biến khắp nơi, sách được các bậc cao tăng đại đức đương thời xét duyệt, mỗi nhà đều có thể căn cứ theo để tự thực hành trợ niệm cho người thân lúc lâm chung. Đọc thêm các sách: *Sự Kiện Quan Trọng Nhất Trong Đời Người* (Hán: 人生最大的一件事) do Cư sĩ Dư Định Hy soạn; *Ý Nghĩa Và Quy Tắc Trợ Niệm* (Hán: 助念之意義與規矩) do Lão cư sĩ Lý Bình Nam soạn; *Tại Sao Phải Làm Phật Sự* (Hán: 為甚麼要做佛事) do Pháp sư Thích Thánh Nghiêm soạn; đọc *chương X trong cuốn Niệm Phật Thập Yếu* do Hòa thượng Thích Thiên Tâm soạn; và đọc các sách soạn theo lời dạy của Cư sĩ Diệu Âm như *Hộ Niệm Yếu Lục*, *Để Hiểu Thấu Hành Đúng Pháp Hộ Niệm*; v.v...

Gia đình khi có thân nhân lâm chung chú ý:

Đối với việc báo hiếu cha mẹ, trả nghĩa người thân, không gì quan trọng bằng việc giúp cho cha mẹ người thân được vãng sinh về nước Phật, thoát khỏi sinh tử luân hồi, đây là việc đại hiếu đại nghĩa. Khi cha mẹ người thân còn sống, hãy

khuyến nhủ họ niệm Phật; khi bệnh nặng, đến lúc lâm chung cần chú ý:

- Trước khi tắt thở, không được gọi hỏi, khóc lóc, tỏ ra đau thương trước mặt người bệnh, chỉ khéo an ủi động viên, khuyến người bệnh an tâm niệm Phật, một lòng cầu vãng sinh Tây Phương.

- Khi đã tắt thở, không được di chuyển, giữ khoảng cách không đến gần, tuyệt đối không được đụng chạm vào thân xác.

- Giữ không gian xung quanh yên tĩnh, tránh dịch chuyển bàn ghế, đồ đạc gây ồn ào.

- Mọi người giữ trật tự, chỉ thành tâm niệm bốn chữ “A Di Đà Phật”. Người nhà niệm Phật và thay nhau lay Phật. Khi đã tắt thở càng không được có tiếng khóc, chỉ niệm Phật và thêm phóng sinh. Ngoài ra trong lúc lâm chung không tụng kinh và làm các nghi thức cúng lễ khác.

- Không định trước giờ nhập quan. Điểm này rất quan trọng, vì không thể biết trước khi nào Thần thức rời khỏi thể xác, tùy theo tình hình thực tế sẽ định sau. Thời gian trợ niệm tối thiểu từ 8 tiếng đến 12 tiếng đồng hồ. Nếu điều kiện cho phép, có thể niệm Phật suốt 24 tiếng sau khi tắt thở rồi mới làm các việc hậu sự là an toàn nhất.

- Thức cúng dùng đồ chay, kiêng hành tỏi. Trong lúc người bệnh lâm chung và suốt 49 ngày sau khi mất, gia đình không được tự giết mổ hoặc

nhờ người khác giết mổ sinh mạng động vật làm cỗ đãi khách, điều này rất có hại cho tương lai của người mất. Người khó ăn chay có thể mua thịt cá ngoài chợ đã làm sẵn về chế biến.

Khi người bệnh không còn chữa trị thuốc thang được nữa, tốt nhất, gia đình nên đồng lòng mời Ban Hộ Niệm đến trợ giúp.

Trong trường hợp không mời được Ban Hộ Niệm, gia đình có thể tự niệm Phật trợ niệm cho người thân trong những ngày cuối đời.

Thiết lập một bàn thờ Phật, trải tấm vải vàng, đặt trên bàn hoặc treo trên tường một tấm hình Phật A Di Đà, bày thanh bông hoa quả, nước trong, đèn nến, hương thơm. Đồng thời treo một hoặc vài hình Phật ở chỗ người bệnh có thể nhìn thấy, các hình Phật giống nhau cao chừng hơn 1 mét.

Khi chưa lâm chung, mỗi ngày gia đình tập trung niệm Phật hai thời vào buổi sáng và buổi chiều, mỗi thời khoảng 1 tiếng đồng hồ. Khéo léo khuyên người bệnh tin tưởng Phật pháp, không sợ chết, buông bỏ vạn duyên, nhất tâm niệm Phật, không suy nghĩ gì khác nữa, chỉ nghĩ nhớ đến “A Di Đà Phật”, tha thiết mong cầu được vãng sinh, nếu mệnh chưa tận thì càng nhanh bình phục, nếu mệnh đã tận thì được vãng sinh về nước Phật. Đối

với người chưa hiểu rõ pháp môn Tịnh Độ, hãy nói cho biết về nỗi khổ sinh tử luân hồi, giảng cho nghe về Đức Phật A Di Đà và thế giới Cực Lạc, khiến người bệnh quyết lòng niệm Phật cầu vãng sinh.

Đến khi bệnh đã chuyển nặng, bước vào giai đoạn lâm chung thì thay phiên niệm Phật suốt, cho đến sau khi tắt thở tối thiểu từ 8 tiếng đến 12 tiếng đồng hồ, khi thân xác đã lạnh thấu mới được tắm rửa thay quần áo và làm các việc hậu sự.

▪ Nghi thức niệm Phật trợ niệm như sau:

Đôi trước bàn thờ Phật, mọi người dốc lòng thành kính đứng chấp tay cùng niệm và lay Phật:

Nam Mô Tây Phương Cực Lạc Thế Giới Đại Từ Đại Bi A Di Đà Phật. *(Ba lần, ba lay).*

Tiếp theo, một người đọc dẫn từng câu trong lời phát nguyện để người bệnh đọc theo, đọc ba lượt (khi người bệnh đã nhớ thì tự phát nguyện):

- **Nam Mô A Di Đà Phật.**

- **Đệ tử con là tuổi.**

- **Xin Phật đón con về Tây Phương Cực Lạc.**

Rồi tất cả cùng niệm suốt bốn chữ **A Di Đà Phật**, một người niệm bắt nhịp cho mọi người niệm theo, hoặc niệm theo đài. Âm thanh cần

không cao không thấp, không nhanh không chậm, từng tiếng rành rọt, từng câu rõ ràng, khiến cho từng tiếng từng câu thấu qua tai, lọt vào tâm người bệnh. Người bệnh niệm theo được thì càng tốt, nếu không thể niệm theo thì lắng nghe mọi người niệm cũng được. Nếu người bệnh thường ngày có tu trì, quen niệm sáu chữ, hoặc quen niệm “A Mi Đà Phật” thì trợ niệm theo cách họ đã quen. Niệm xong, tụng bài hồi hướng:

**Trợ niệm công đức lớn vô cùng,
Bao nhiêu phúc đức xin hồi hướng,
Nguyện khắp chúng sinh đang chìm đắm,
Sớm về nước Phật Vô Lượng Quang.
*Thập Phương Tam Thế Nhất Thiết Phật,
Nhất Thiết Bồ Tát Ma Ha Tát,
Ma Ha Bát Nhã Ba La Mật.* (Lạy ba lạy).**

Đây là nghi thức trợ niệm rất đơn giản, chỉ cần gia đình hết lòng thành kính, người bệnh một lòng tín nguyện, chắc chắn được vãng sinh.

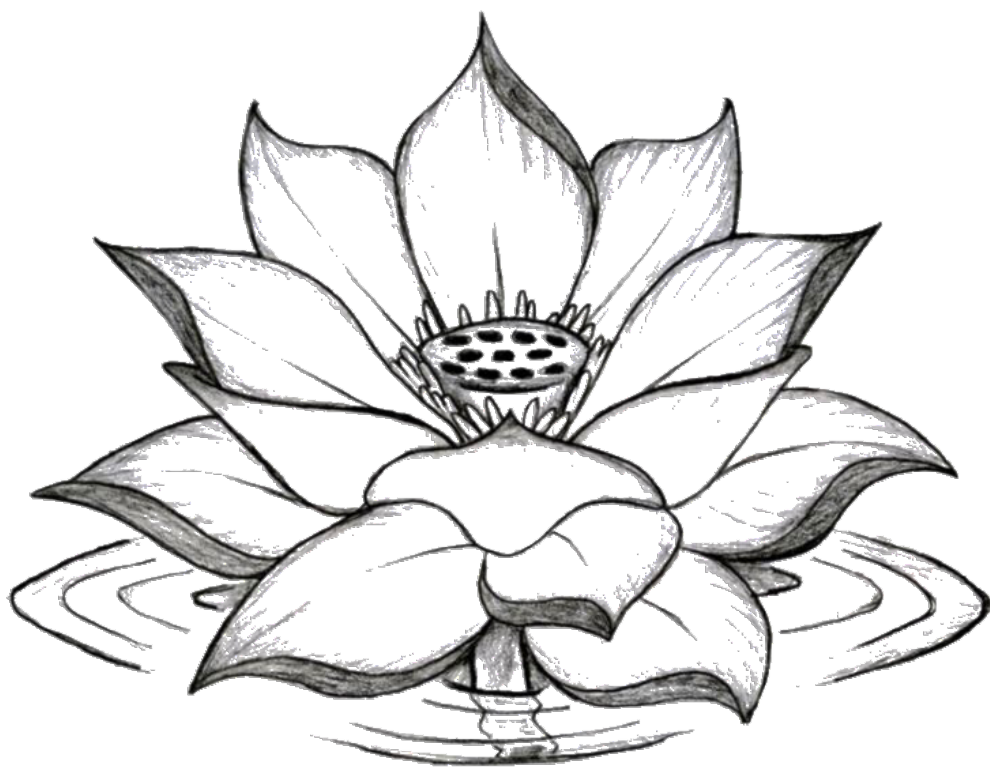
Nếu mời được Ban Hộ Niệm, gia đình phải tuân theo sự hướng dẫn của vị trưởng ban.



“Người Phật tử, bất luận trong lúc bình thường tụng bao nhiêu kinh, niệm bao nhiêu câu chú, đến lúc lâm mệnh chung, trong số các chủng tử xuất hiện, thì duy nhất chỉ có bốn chữ ‘A Di Đà Phật’ mới có tác dụng, mới

có thể giúp cho được vãng sinh. Lời này vô cùng quan trọng, mọi người cần phải luôn luôn ghi nhớ một cách sâu sắc”.

(Lão cư sĩ Lý Bình Nam)



Ngày lành mùa Xuân năm Tân Sửu 2021

Đệ tử Học Phật chí tâm đỉnh lễ Thập phương Tam Bảo
Nguyện Pháp Bảo lưu thông, lợi lạc chúng sinh vô tận!